

ĐỒNG DAO và TRÒ CHƠI TRẺ CON

Trần thị LaiHồng

Tranh minh họa dân gian của Henry Oger và Võ Đình



Chơi Chong chóng, tranh Võ đình, UNICEF 63

Đồng dao, đồng diêu : *câu hát chơi, con nít hay hát*. Đó là định nghĩa đơn giản nhất của Huỳnh Tịnh Paulus Của, trong *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*, cuốn tự điển đầu tiên của Việt Nam, xuất bản năm 1895 tại Sài Gòn.

36 năm sau, Ban Văn học Hội Khai Trí Tiến đức khởi thảo *Việt Nam Tự điển*, Mặc Lâm xuất bản tại Hà Nội năm 1931 và Nhà In Imprimerie Trung Bắc Tân Văn phát hành, cũng định nghĩa ngắn gọn. **Đồng dao**: *câu hát trẻ con*. Hơn thế kỷ sau, tức là cả 103 năm sau, *Đại Từ điển Tiếng Việt* của Nguyễn Như Ý, do Bộ Giáo dục và đào tạo, Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam,

nhà xuất bản Văn hóa Thông tin phát hành năm 1998, định nghĩa *đồng dao: lời hát truyền miệng của trẻ con*, nhưng không đưa ra một câu nào.

Đồng dao được truyền từ đời này tiếp đời nọ, vùng này qua vùng kia, có khi thay đổi, có khi sai lạc, có khi thất truyền, và bị quên lãng. Tác giả hầu hết vô danh, hay nói đúng hơn, chính dân gian là tác giả.

Dạy con từ thuở lên ba, nhưng từ lúc lọt lòng mẹ qua *ba tháng biết lẫy bảy tháng biết bò* cho đến khi lồm ngồm tập ngồi bi bô tập nói lụng chụng bước đi, với Việt Nam ta, tiếp nối lời mẹ ru, đồng dao giữ phần quan trọng trong giáo dục gia đình, chuẩn bị cho trẻ đến trường với khoa sư phạm áp dụng phương pháp giúp trẻ con vừa vui chơi giải trí vừa học hỏi, phát triển các khả năng cơ thể và mở mang trí tuệ. Hát mà chơi. Hát mà học. Hát chơi mà học thật.

Thuở ban đầu, đồng dao chỉ được truyền miệng, nhưng nhờ ngắn gọn đơn giản ba, bốn hoặc năm chữ, có khi ngô nghê, nhưng vần điệu tiết tấu nhịp nhàng nên rất dễ hiểu dễ nhớ. Về sau, rất nhiều bài đồng dao được đặt nhạc nên được phổ biến rộng rãi. Trong hàng trăm bài đồng dao truyền miệng và hàng ngàn bản nhạc, chúng tôi chỉ nêu một số bài đồng dao truyền miệng từ Bắc qua Trung vào Nam, còn nhớ hoặc tìm tòi sưu tầm được, và đồng dao được phổ nhạc, cùng một số nhạc phụ lục. Chuyện bỏ túc theo đà tiếp nối rất dễ dàng thuận tiện.



Chơi Diều, tranh Võ đình, UNICEF 69

Những trò chơi đầu tiên chỉ có mẹ và con. Khi trẻ bót ngủ ngày, tức vào khoảng một tháng sau khi ra đời, trẻ bắt đầu biết nghe và nhìn. Bài học đầu tiên có thể chỉ tập cho con theo dõi, nhận xét, ghi nhận. Mẹ chỉ cho con biết những phần trên cơ thể, cả danh từ lẫn động từ tĩnh từ: mắt mở mắt nhắm, mắt đen mắt nâu, miệng nói môi cười, răng trắng, tai nghe, tóc đen tóc trắng, tóc ngắn tóc dài, tay nắm, chân đạp ...

Trẻ chưa biết ngồi, có thể cùng mẹ chơi trò *Cát Rớt Chống Rớt*, đặt con nằm áp trên hai ống chân mẹ, mông con an vị trên hai bàn chân mẹ, hai tay nắm chặt hai tay con, mẹ nằm ngửa, vừa nâng hai chân lên cao vừa đọc:

*Cát rớt lên! Bỏ rớt xuống!
Cá chi? Cá bóng! Chống rớt!
Cá chi? Cá rô! Chống rớt!!
Cá chi? Cá hồng! Chống rớt! ...*

Vẫn vị thế đó, có thể đổi cách chơi qua trò cỡi ngựa, **hát mà chơi**, nhún nhảy đong đưa theo bài đồng dao:

*Nhong nhong nhong nhong
Ngựa ông đã về*

*Cắt cỏ bỏ đê
Cho ngựa ông ăn
Nhong nhong nhong nhong ...*

Mẹ tập con **chơi mà học**, quan sát theo dõi:

*Một ngón tay nhúc nhích này/ một ngón tay nhúc nhích này
Một ngón tay nhúc nhích cũng đủ cho ta vui vậy...
Hai ngón tay nhúc nhích này/ hai ngón tay nhúc nhích này!
Hai ngón tay nhúc nhích cũng đủ cho ta vui vậy! ...*

và cứ thế tiếp tục cho đến mười ngón. Bài này có phần nhạc ở phụ lục.

Tay mẹ tay con có nhiều trò thú vị. **Hát mà chơi** với bài đồng dao *Kéo Cưa Lừa Xẻ*, khi con biết ngồi, hai mẹ con cùng nắm tay nhau kéo qua kéo lại:

*Kéo cưa lừa xẻ/ ông thợ nào khỏe/ về ăn cơm trưa
Ông thợ nào thua/ về bú tí mẹ*

hay: *Cút ca cút kít/ làm ít ăn nhiều/ nằm đâu ngủ đấy
Nó lấy mắt cưa/ lấy gì mà kéo!!!*

Vỗ tay mẹ tay con:

*Xia cá mè/ đê cá chép
Tay nào đẹp/ đi hái hoa
Tay nào thô/ đi mót củi
Tay dính bụi/ đừng dụi mắt ...*

Cũng bài *Xia Cá Mè* nhưng chơi với hai chân:

*Xia cá mè/ đê cá chép
Chân nào đẹp/ đi buôn men
Chân nào đen/ ở nhà làm... chó (hay mèo) và sủa gâu gâu như chó hoặc kêu meo meo như mèo để mẹ con cùng vui.*

Mẹ con vuốt tay vỗ đập tay nhau nhịp hai theo bài đồng dao *Vuốt hột nỏ* nói đến những vật dụng hàng ngày. Bảo con chấp tay lại, mẹ cũng chấp tay xong mở ra vuốt hai bàn tay con, vừa vuốt vừa đọc, mỗi lần vuốt xong là vỗ tay, và có thể tiếp nối vô tận:

*Vuốt hột nổ
đổ bánh bèo
Xao xác ... quạ kêu
Nồi đồng vung méo/ cái kéo thợ may
Cái guồng đập bờ/ cái cò làng tế
Cái ghé để trèo/ cái khoèo mót củi
Cái chui tòi loe/ cái khe nước chảy
Cái xấy xấy rom/ cái nôm chơm cá
Cái ná bắn chim/ cái kim may áo
Cái gáo múc nước/ cái lược chải đầu
Cái câu câu cá/ cái rá vo gạo ...*

Mẹ con ngồi đối mặt nhau, mẹ vừa hát vừa tập con vỗ tay. **Hát mà học**, vì khi lớn lên bé sẽ cùng vui chơi với anh hoặc chị, và cách chơi khó hơn: vừa đọc bài đồng dao vừa tự vỗ tay mình xong vỗ tay trái chéo vào tay trái người kia; trở lại tự vỗ tay, rồi vỗ tay phải mình chéo qua tay phải người kia, và tiếp tục ban đầu chậm sau nhanh dần cho đến hết bài. Một bài đồng dao khác cho trò chơi này là:

*Tập tâm vông
Chị lấy chồng/ em ở góa/ chị ăn cá/ em mút xương
Chị nằm giường/ em nằm đất/ chị húp mật/ em liếm ve
Chị ăn chè/ em liếm bát/ chị coi hát/ em vỗ tay
Chị ăn mỳ/ em xách bị/ chị làm đĩ/ em thâu tiền
Chị đi thuyền/ em đi bộ/ chị kéo gõ/ em lợp nhà
Chị trồng cà/ em trồng bí/ chị tuổi Tý/ em tuổi Thân
Chị tuổi Dần/ em tuổi Mẹo
Chị kéo kẹo/ em nấu đường/ chị trồng thom/ em trồng khóm
Chị đi xóm/ em coi nhà/ chị thờ cha/ em nuôi mẹ
Chị trồng họ/ em trồng hành/ chị để dành/ em ăn hết
Chị đánh chết/ em la làng/ chị đào hang/ em chui tuốt ...*

Vẫn trò chơi dùng hai tay nhưng đông người hơn, có thể dùng một cái gậy hay thanh trúc để các em nắm tay chồng lên nhau lần lượt và tiếp tục cho hết bài. Không có gậy thì chỉ cần chồng tay lên nhau. Trò chơi này gọi là *Hát đùm/ Cùm nùm cùm nị* hay *Tay tí tay tiên*:

*Cùm nùm cùm nị/ tay tí tay tiên
đồng tiền chiếc đũa/ hột lúa ba bông
ăn trộm ăn cắp trứng gà*

*Bù xa bù xít/ con rấn con rít
Thì ra tay này!*

Vỗ tay mẹ tay con, khi con biết xử dụng tay chân, mẹ con cùng chơi trò *thi chân đẹp* hoặc mẹ giúp con theo dõi chơi *Nu na Nu nóng* cùng các anh chị. Ngồi trong lòng mẹ, bé chỉ tập trung theo dõi, chăm chú nghe và nhìn, lanh mắt lẹ tay nhanh chân **học mà chơi** theo luật chung:

*Nu na nu nóng/ cái công nằm trong
Cái ong nằm ngoài/ củ khoai chám mật
Phật ngồi Phật khóc/ con cóc nhảy ra/ con gà ú ụ
Nhà mù thổi xôi/ nhà tôi nấu chè
Tè he công rứt!
Nu na nu nóng/ thằng công cái cạc
đá xỉa đá xoi/ đá đầu con voi/ đá lên đá xuống
đá ruộng bò câu/ đá râu ông già
đá ra đường cái/ gập gái đi đường
Có phường trồng quân/ có chân thì rứt!
Nu na nu nóng/ đánh trống phát còi/ mở cuộc thi đua
Thi chân đẹp đẽ/ chân ai sạch sẽ/ gót đỏ hồng hào
không bản tí nào/ được vào đánh trống!*

Khi trẻ khá lớn đi đứng chạy nhảy vững vàng và đến trường, gia nhập những trò chơi tập thể dễ dàng cũng như học những bài đồng dao dần dà dài khó hơn, và mẹ chỉ để mắt theo dõi, hướng dẫn hoặc nhắc nhở giúp đỡ khi cần.

Có những bài đồng dao kết cấu liên hoàn lập đi lập lại, làm điệu bộ theo lời diễn đi diễn lại cho đến khi mệt nghỉ:

*Con vỏi con voi/ cái vỏi đi trước
Hai chân trước ịch đi ịch trước
Hai chân sau ịch đi ịch sau
Còn cái đuôi thì đi là sau rớt
Tôi xin kể nốt cái chuyện con voi i i i con voi
Cái vỏi i i i đi trước ...
Con công hay múa/ nó múa làm sao?
Nó rứt cổ vào/ nó xòe cánh ra
Nó đổ cành đa/ nó kêu rú rít
Nó đổ cành mít/ nó kêu vẹt chề
Nó đổ cành tre/ nó kêu bè muống*

*Nó đỗ dưới ruộng/ nó kêu tầm vông
Con công hay múa ...
Lúa ngô là cô đậu nành/ đậu nành là anh dưa chuột
Dưa chuột là ruột dưa gang/ dưa gang là nàng dưa hấu
Dưa hấu là cậu lúa ngô/ lúa ngô là cô đậu nành ...*

Ba bài liên hoàn khác về chim:

*Ác- là là cha ca-cưỡng/ ca-cưỡng là dựng bồ câu
Bồ câu là dâu ác- là/ ác-là là cha cà- cưỡng ...
Bồ-các là bác chim gì/ chim gì là dì sáo sậu
Sáo sậu là cậu sáo đen/ sáo đen là em tu-hú
Tu-hú là chú bồ-các/ bồ-các là bác chim gì ...
Cái cò mày mổ cái tôm/ cái tôm quắp lại mà ôm cái cò
Cái cò mày mổ cái trai/ cái trai quắp lại mà nhai cái cò
Cái cò mày mổ cái tôm ...*

Một bài đồng dao liên hoàn khác được đức Quỳnh phổ nhạc và hát từ Bắc vào Nam, lời lẽ ngụ ý hài hước châm biếm:

*Con chim chích chòe/ nó kêu chích chòe
Nó đậu cành chanh/ nó kêu chích chòe
Tôi ném hòn sành/ nó quay lông lóc
Tôi làm một chốc/ được ba mâm đầy
Ông thầy ăn một/ bà cốt ăn hai
Cái đầu cái tai/ đem về biếu chúa
Chúa hỏi chim gì? - Là con chim chích chòe!
Nó kêu chích chòe/ nó đậu cành chanh ...*

Bài đồng dao có nhạc trong Nam lời hát như sau:

*Con chim mạnh mạnh/ nó đậu cây chanh
Tôi vác miếng sành/ tôi liệng nó chết
Tôi làm được bảy mâm/ tôi dâng cho ông một mâm
Tôi dâng cho bà một đĩa/ bà hỏi tôi con chim gì?
Tôi nói con chim mạnh mạnh ...*

Có một trò chơi trong Nam gọi là *Bắc Kim thang*, dùng bài đồng dao ngô nghê ngô nghĩnh khi các em làm thành vòng tròn, chân trái xỏ rế ngoéo vào chân trái bạn, vừa vỗ tay vừa nhảy lò cò bằng chân phải và giữ không bị té, cùng hát:

*Bắc kim thang, cà lang bí rợ
Cột qua kèo là kèo qua cột
Chú bán dậu qua cầu mà té
Chú bán ếch ở lại làm chi?
Con le le đánh trống thổi kèn
Con bìm bịp thổi tò te tí te*

Em nào không vững thăng bằng bị té là thua, bị phạt búng tai hoặc khẻ tay nếu là con gái, hoặc phải cõng bạn cùng cặp chạy một vòng nếu là con trai. Vui tếu thì phạt bằng quẹt *nhọ nôi/ lọ nghẹ* lên mặt. Các em trai còn bị phạt làm ngựa cho bạn cỡi, nhẹ thì dùng bài đồng dao ngắn *Nhong nhong nhong nhong*, mà phạt nặng hoặc trẻ lớn thì dùng bài *Lý Ngựa ô*. Lý Ngựa ô cũng có ba điệu phổ nhạc, Bắc, Trung và Nam.

Trò *trốn tìm/ ú tim/cút bắt* được trẻ con khắp thế giới vui chơi, và đồng dao ta có rất nhiều bài cả đám cùng loạt đọc lên để chọn người phải đi tìm. Bài đặc biệt có tính cách một bài *sám* dính đến lịch sử, nói về giai đoạn rối loạn của triều đình Nhà Nguyễn và phong trào Cần Vương, thời ta bị Pháp đô hộ:

*Chu tri rành rành/ Cái đanh nổ lửa
Con ngựa đứt cương/ ba vương tập đé
Cấp ké đi tìm/ ú tim ... òa ập!*

Bài đồng dao *trốn tìm/ thả đĩa ba ba*:

*Thả đĩa ba ba/ con đĩa đeo bà
Con gà tục tác/ mỏ-nhát cầm châu
Con mèo cầm lái/ con rái chạy buồm
Con tôm tát nước/ vọc nước giỡn trắng*

Bài *Thả đĩa ba ba* khác:

*Thả đĩa ba ba
Chớ bắt đàn bà/ phải tội đàn ông
Cơm trắng như bông/ gạo tiền như nước
Sang sông về đò/ đò mắm đò muối
Đỏ nải chuối tiêu/ đỏ niêu cứt gà
Đỏ phải nhà nào/ nhà ấy phải chiu!*

Khi đám trẻ chạy tìm chỗ nấp, em còn lại phải bịt mắt đọc bài đồng dao khác đến hết mới được mở mắt đi tìm:

Mít mật mít gai/ mười hai thứ mít
đi vào ăn thịt/ đi ra ăn xôi
Bờ chẳng nghe tôi/ tôi bịt mắt chú
ăn đâu ăn kín/ lúa chín thì về!



Chơi bịt mắt bắt dê, tranh Võ đình

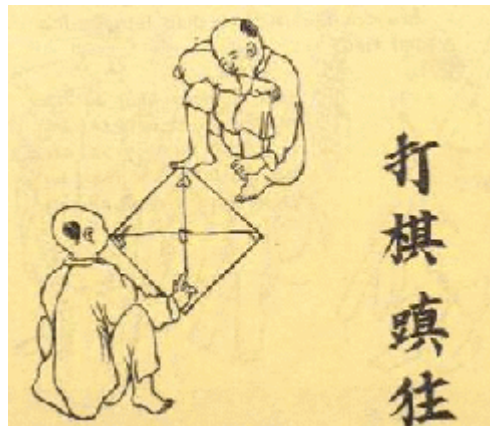
Ngoài Bắc có bài đồng dao khác và Phạm Duy đã mượn ý phổ nhạc:

Ông trắng ông trắng
Xuống chơi với tôi/ có bầu có bạn
Có oản cơm xôi/ có nồi cơm nếp
Có nếp bánh chưng/ có lưng hũ rượu
Có chiếu bảm đu/ thừng cù xí xoại
Bắt trai bỏ giỏ/ cái đồ ấm em
đi xem đánh cá/ đem rá vo gạo
Có gáo múc nước/ có lược chải đầu
Có trâu cày ruộng/ có muống thả ao
Ông sao trên trời ...

Hoặc:

Ông tiền ông tiền
Ông có đồng tiền/ ông giắt mái tai/ ông cài lưng khó
Ông ra hàng phố/ ông mua miếng trâu/ ông nhai tốp tốp
Ông mua con tép/ về ông ăn cơm
Ông mua mớ rơm/ về ông đánh thổi
Ông mua cái chổi/ về ông quét nhà
Ông mua con gà/ về cho ăn thóc

Ông mua con cóc/ về thả gặm giường
Ông mua nén hương/ về cúng ông cụ!



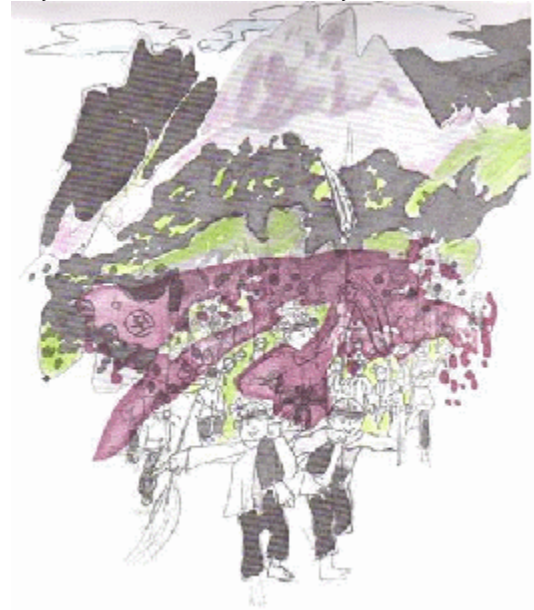
Tranh dân gian của Henry Oger đầu thế kỷ XX,
chú thích bằng chữ Nôm: đánh Cờ Chân Chó



Làm Hùm Bắt Lợn, tranh dân gian Henry Oger

Khi trẻ đã lớn, đã đi học và có nhiều bạn cùng lứa, có rất nhiều trò chơi dùng những thứ kiếm được ngay chung quanh hoặc tự chế lấy, ví như *bắn ná làm bằng nạng ỏi*,

bắn súng bẹ sống lá chuối, bắn súng ống hóp đạn hạt sần đông hoặc hạt mâm xôi, bắt chuồn chuồn, buôn bán bằng hoa lá, cái lung tung/ cái trống bỏi, chong chóng bằng lá dừa, cái tó he hay con gà đất có gắn ống cói ống sậy thổi te te, con giống, cối xay làm bằng hạt xoài cưa hai, đánh căn với hai khúc tre hay gỗ, đánh bi, đánh cờ chân chó, cờ gánh bằng vỏ nghêu vỏ sò, đánh đáo, đánh đu dựng bằng tre, đánh trận giả với cây cành hoa lá như Cờ Lau Tập Trận của đình Bộ Lĩnh thuở còn chẵn trâu, đánh thẻ, đánh vụ làm bằng gỗ, đá kiện làm bằng đồng xu buộc lông, đá cầu lông, đập mạng, đập lon, đi chợ về chợ, kéo co với giấy dừa, làm hùm bắt lợn, lợn cầu vòng, lợn chuồn chuồn, liệng cồng, năm tiên liên quan, ném còn làm bằng vải vụn, ném vòng làm bằng tre hoặc mây vào cọc tre hay gỗ, nhảy giây làm bằng giấy dừa, nhảy lò cò với mảnh ngói mảnh sành mảnh sứ, rải ô quan/ rải ô làng dùng sỏi, sạn hay hạt đậu, xây khăn/ bỏ khăn/ chuyển khăn, thả diều làm bằng tre dán giấy ... vô số kể.



Cờ Lau Tập Trận, tranh Võ đình

Những trò chơi hầu hết cần vận dụng đầu óc bén nhạy tinh tế tính toán chính xác, điều động tay chân nhanh nhẹn, thích nghi với môi trường thiên nhiên và luyện tập quen dần với đời sống tập thể trong cộng đồng. **Hát chơi mà học thật.**



Đá cầu bằng đồng xu, tranh dân gian Henry Oger

Bài đồng dao trò chơi Xây khăn trong Nam, trẻ ngồi thành vòng tròn, một em cầm khăn chạy ngoài, cùng đọc cho đến hết thì bỏ khăn sau lưng một bạn. Em này phải chú ý theo dõi để nhặt khăn chạy vòng, nhường chỗ cho bạn, nếu không biết sẽ bị loại khỏi cuộc chơi.

*Xây khăn, khăn nôi khăn chìm
Ba bên bốn phía đi tìm cái khăn
Thằng chẵn bạn áo rách vai
Không ai may vá, thằng chẵn bạn hoài*

Trò chơi *Chuồn chuồn* miền Trung và *Lộn Cầu Vòng* ngoài Bắc có cách chơi giống nhau nhưng khác bài đọc:

*-Chuồn chuồn đập nước kim cương/ bên tê mở cửa bên ni sang lòn
- Lộn cầu vòng nước trong nước chảy
Có anh mười bảy có chị mười ba
Hai chị em ta cùng lộn cầu vòng*

Bài đồng dao trò *Dung giăng dung giẻ* đọc khi đi quanh nhiều vòng tròn, những vòng này luôn thiếu một để đến cuối khi ngồi xếp xuống sẽ có một em chậm chạp bị loại:

*Dung giăng dung giẻ/ dất trẻ đi chơi
đi tới công trời/ gặp cậu gặp mợ
Cho cháu về quê/ cho dê đi học*

*Cho cóc ở nhà/ cho gà bới bép
Ngôi xếp xuống đây!*

Một bài đồng dao về cuộc sống luân quần loanh quanh trong nhà ngoài vườn trong xóm ngoài làng là Ông Ninh Ông Nang được Lê Thương phổ nhạc:

*Ông Ninh ông Ninh/ ông ra đầu đình/ ông gặp ông Nang ông Nang
Ông Nang ông Nang/ ông ra đầu làng/ ông gặp ông Ninh ông Ninh
Nang Ninh đầu đình/ và Ninh Nang đầu làng
Nang Ninh làng đình/ rồi Ninh Nang đình làng
Nang Ninh làng đình Nang Ninh/ Ninh Nang đình làng Nang Ninh
Nang Ninh làng đình Ninh ...
Cô Chiêu cô Chiêu/ cô qua cầu Kiều/ cô gặp cô Thoa cô Thoa
Cô Thoa cô Thoa/ cô qua vườn cà/ cô gặp cô Chiêu cô Chiêu
Thoa Chiêu cầu Kiều/ và Chiêu Thoa vườn cà
Rồi Thoa Chiêu cầu Kiều/ rồi Chiêu Thoa vườn cà
Cả Chiêu Thoa cầu Kiều Chiêu Thoa/ Thoa Chiêu vườn cà Chiêu Thoa
Thoa Chiêu vườn cà Thoa ...
Em Thở em Thở/ em qua hàng dừa/ em gặp em Hải em Hải
Em Hải em Hải/ em qua vườn xoài/ em gặp em Thở em Thở
Thở Hải vườn xoài/ và Hải Thở vườn dừa
Rồi Thở Hải vườn xoài/ và Hải Thở vườn dừa
Cả Thở Hải vườn xoài Thở Hải/ Hải Thở vườn dừa Thở Hải
Thở Hải vườn xoài Thở ...*

Một bài đồng dao khác được phổ nhạc là *Thằng Bờm*, nói lên đầu óc thực tiễn của dân quê không cần xa hoa phù phiếm cung ngũ long lâu ngũ phụng đỉnh thự cao ốc hay đặc sản miếng ngon vật lạ, mà chỉ muốn no bụng:

*Thằng Bờm có cái quạt mo/ phú ông xin đổi ba bò chín trâu
Bờm rằng Bờm chẳng lấy trâu/ phú ông xin đổi ao sâu cá mè
Bờm rằng Bờm chẳng lấy mè/ phú ông xin đổi ba bè gỗ lim
Bờm rằng Bờm chẳng lấy lim/ phú ông xin đổi một đôi chim mồi
Bờm rằng Bờm chẳng lấy mồi
Phú ông xin đổi năm xôi... Bờm cười!!!*

Thuở nhỏ tôi nghịch ngợm hát bài đồng dao *Thằng Bờm* và có nhịp điệu khác: *Thì ra mo cau vàng mới tinh/ phú ông lập tâm mua liền! Thằng Bờm mà biết cóc chi/ Thằng Bờm mà biết cái cóc chi! Chẳng chẳng lấy trâu/ Bờm rằng thì là Bờm chẳng chẳng lấy trâu đâu!!!*

Trò chơi tôi thích nhất hồi còn tiểu học là *đánh thẻ chuyên/ đánh banh dĩa*, nhưng đến nay không nhớ được trọn bài đồng dao đọc đẽm. Duyên may quen một gia đình nhà quê mộc mạc, bà *mẹ* tám mươi sáu và bà *mạ* sáu mươi, không biết đọc biết viết nhưng còn nhớ kỹ. Bỏ một ngày thăm hỏi cùng ôn trí nhớ, ghi trọn được trò chơi này.

Dùng tay phải nắm nguyên bó dĩa 6 chiếc hoặc nhiều hơn, cùng một trái banh, có khi chỉ là quả chanh hay một bó vải vụn cuộn thành hình trái banh. Vừa thả banh lên là trái dĩa ra nhanh cho kịp bắt chụp lại trái banh, rồi lần lượt ném banh vừa bắt từng cây dĩa một, rồi hai, ba, bốn ... tức là phải tính chính xác làm sao vừa ném banh lên là phải nhanh mắt nhanh tay tính toán nắm đúng số dĩa cần lấy đưa ngay sang tay kia và kịp thời bắt chụp lại trái banh. Trò chơi này hình như chỉ có trẻ Việt Nam ta yêu thích và hợp với con gái. Bài đồng dao đọc theo lúc ném banh, bắt đầu ném banh và bắt một dĩa, đọc tới đa đến cuối câu phải tóm lại được trái banh, nếu trật phải nhường người kia chơi:

Cái một (bắt một dĩa)
Cái mai/ con trai/ con hén
Con nhện/ giăng tơ/ quả táo/ cái gáo
Lên đôi (bắt hai dĩa)
đôi cái mõ/ đôi nôi chõ
đôi thổi xôi/ đôi nấu chè/ đôi cành tre
Lên ba (bắt ba dĩa)
.....

Khi nhặt hết dĩa thì bỏ tất cả xuống để ném banh bốc cả năm đôi sang các giai đoạn kế tiếp là *con ba lại, con gang, sang tay cầm, kẹp nách, cầm quạt rẽ xương, sang tay giã, giã đơn hoặc giã đôi* tùy giao ước ban đầu, *nhập giã, rút ống, nhập ống, sang tay tao* tức là *chuyên*. Mỗi giai đoạn này đọc tên báo sự thay đổi chuyên tiếp. Giai đoạn chuyên, một vòng hoặc hai vòng tùy giao ước trước khi chơi, vừa chuyên vừa ném banh rồi chụp banh lại và đọc:

Chuyên chuyên một/ chuyên chuyên hai/ chuyên chuyên ba
Chuyên chuyên bốn/ chuyên chuyên năm/ chuyên chuyên sáu

Cuối cùng là *nẻ* hay *khẻ*, tức là đập cả bó dĩa vào chân người thua cuộc, vừa đập vừa thả banh vừa đọc đoạn cuối bài đồng dao:

Qua cầu, lặn cỏ/ núi đỏ như ma/ hàm sa/ mây sắc
Bắt con cá, chặt đuôi, chặt đầu
Têm miếng trâu, hầu chén rượu
Ai có tiền, ngồi liền lên ghé

*Ai không tiền, liệu thế liệu thân
Sang tay nẻ, khẻ chân*



Chơi thẻ chuyễn, Võ đình vẽ Lai hồng tuổi mười ba

Nẻ / khẻ chân xong là thắng, đoạn đồng dao cuối này lại khác nếu do các nữ sinh Đồng Khánh mà nay là những mẹ có cháu nội ngoại đê huề:

*Ai muốn cao, ngồi ghé / ai muốn thấp, ngồi đòn
Ai muốn đỏ, bôi son / ai muốn vàng, bôi nghệ
Qua cầu Chợ Kệ / về cầu Thanh Lương
Sang tay bắt con một. - Ấn! (tức là thắng)*

Đoạn cuối lúc *nẻ*, mấy mẹ ngoài Bắc lại đọc khác:

*Đầu quạ quá giang/ sang sông về đò
Cò nháy gãy cây/ mây bay bèo trôi
Ồi xanh, hành bóc/ róc vỏ, đổ lòng
Tôm cong đít vịt
Sang cãnh nẻ/ bẻ cãnh xanh
Vết bàn thiên hạ (tức là thắng)*

Trong số 54 sắc dân sinh sống tại Việt Nam, người Mường là chị em của người Việt, cùng thờ Vua Hùng, cùng chung truyền thuyết một mẹ trăm con, cùng mặc yếm váy và áo tứ thân và đặc biệt cùng nói chung ngôn ngữ. Trẻ con Mường cũng có đồng dao kèm trò chơi. Ghi lại sau đây một:

Lều lều làng lộc

Tộc ngọc ngọn con bo (cây hoang nhỏ có trái trẻ hay hái ăn)

Bò ăn no bò ngựa củ ráy

Ngựa củ ráy ngựa cả con ru (cây nưa)

đưa bò về Mường Tráng

Tám mươi người kiếm cỏ/ bò đở bò nhà lang

Bò vàng, bò nhà đạo Ông

Tùng tùng tùng tùng/ ai đánh trống mừng trên

Lên khên con ca trống gáy (con gà)

Gáy gáy trong rẫy ngoài mừng/ vườn như vườn nhà ai

Ông mo biểu mụ máy/ tráy bín biểu tráy bù (trái bí/bầu)

Mãng mu biểu măng nưa/ bó đạo biểu mẹ nàng

Quan sang biểu kẻ khó/ bó ló biểu bó nếp (bó lúa)

Cơm nếp biểu cơm chim/ cào cào biểu châu châu (một loại gạo ngon)

Cắt nưa rào cho ta chào cám/ lấy lưỡi lằm cho ta cầm tiền

Lấy lưỡi liềm cho ta cắt bái (cỏ tranh)

Lấy lưỡi hái cho ta hái ló (lúa)

Náng lấy chó cho ta ăn thịt / náng con vịt cho ta ăn đùi (nướng)

Nuôi con ca cho ta lấy mỡ (gà)

Dệt lấy mớ lụa điều/ dệt nhiều nhiều cho ta cưới vợ ...

Trẻ con miền Bắc ngày trước rất thích chơi *Phụ đồng Phụ chôi*, có tính cách huyền bí như lên đồng. Bài đồng dao được đọc đi đọc lại cho đến khi đứa trẻ ngổ đồng được *vía nhập*:

Phụ đồng phụ chôi/ thối lỗi mà lên

Ba bề bốn bên/ sôi lên cho chóng

Nhược bằng cửa đóng/ phá ra mà vào

Cách chuôm cách ao/ cách ba ngọn rào

Cũng vào cho lọt

Cái roi von vót/ cái vọt cho đau

Hàng trầu hàng cau/ hàng hương hàng hoa

Là đồ cúng Phật

Hàng chuôi hàng mật/ hàng kẹo mạch nha

Nào cô bán quế/ vừa đi vừa té

Một lũ học trò/ người cầm quạt mo

*Là vợ Ông Chối
Thối lỗi mà lên ...*

Một trò chơi được đám trẻ gái yêu thích, cách chơi giống nhau nhưng ngoài Bắc gọi là *Trồng Nụ Trồng Cà/ Trồng Nụ Trồng Hoa*, và miền Trung gọi là *đi Chợ Về Chợ*. Phải có bốn em, chia làm hai cặp. Một cặp ngồi, lần lượt duỗi chồng từng bàn chân lên nhau rồi chồng bàn tay làm hoa, trong khi cặp kia đi qua đi lại rồi nhảy qua nhảy lại, vừa đọc:

<i>đi chợ/ về chợ</i>	(chưa đưa chân)
<i>đi canh một/ về canh một</i>	(đưa một bàn chân)
<i>đi canh hai/ về canh hai</i>	(chồng thêm một chân, là hai bàn chân)
<i>đi canh ba/ về canh ba</i>	(chồng thêm, ba bàn chân)
<i>đi canh tư/ về canh tư</i>	(chồng thêm, bốn bàn chân)
<i>đi sen búp/ về sen búp</i>	(chồng thêm một bàn tay chụm lại)
<i>đi sen nở/ về sen nở</i>	(chồng thêm bàn tay hơi xòe nở)
<i>đi sen tàn/ về sen tàn</i>	(bàn tay hoa nở xòe rộng hết cỡ)



Đi Chợ Về Chợ, tranh Võ đình, XI-07

Trong trò chơi này, hai em ngồi chồng chân và xòe tay phải giữ thẳng bằng, nếu bị đổ chân là thua. Hai em đi qua đi lại nhảy qua nhảy về nếu bị đụng chân hay tay hai em kia là thua. Cặp thua bị loại để hai em khác vào thay.

Nhưng trong mấy trò chơi tập thể nhân Tết Trung Thu và Ngày Nhi đồng Việt Nam, trẻ con Bắc Trung Nam đều thích trò *Rồng Rắn*, gồm một đoàn ôm eo ếch nhau nói

dài đi vòng vòng quanh sân, vừa đi vừa reo hò theo một em dẫn đầu làm thầy thuốc đọc :

- *Này, rông kia!*
 - *Dạ!*
 - *Rông đen hay rông trắng?*
 - *Rông trắng!*
 - *Rông trắng lấy nước gạo mùa*
Rông đen lấy nước cho vua đi cày!
 - *Anh em ta cùng kéo lúa về!*
- Dô ô ô ô ô ô ...*



*Tranh dân gian của Henry Oger
Chú thích bằng chữ Nôm: Trẻ Con Làm Rông Rắn*

Bài đồng dao *Rông Rắn* cảnh thầy thuốc cầm cái quạt mo không cho ông bắt em nào trong đoàn, vừa đi vừa hát:

- Rông rông rắn rắn/ kéo rắn lên mây*
Thấy cây lúc lắc/ hỏi ông thầy thuốc có nhà hay không?
- *Có!*
 - *Mở cửa cho vào!*
 - *Vào làm gì?*
 - *Mượn cái liềm*
 - *Liềm làm gì?*
 - *Hái củi*

- *Củ làm gì?*
- *Nấu bánh chưng*
- *Cho thầy ăn không?*
- *Không!*

Trò chơi *Rồng Rắn* không rõ có từ giai đoạn lịch sử nào, có thể liên hệ đến thảm kịch thời Trịnh Nguyễn phân tranh chiến tranh đẫm máu giữa đảng Ngoài đảng Trong, hay gần hơn, là cuộc nội chiến Quốc Cộng *xóc nổi đến tận cùng đời sống ... với những nhân vật níu áo số mệnh nhau*, như truyện dài *Rồng Rắn* của Lê Thị Huệ dẫn nhập. Trò *Rồng Rắn* được trẻ con tham dự đông đảo nhất, cũng ôm eo ếch nổi dài làm con rồng, vừa chạy vòng vòng vừa cùng đọc:

*Rồng rắn lên mây có cây xúc xắc
Xúc xắc xúc xẻ ... Có thầy thuốc ở nhà không?*

Một trẻ lớn làm ông thầy thuốc cầm quạt nan phe phẩy đi ra, dùng đĩnh hỏi:

- Thầy thuốc: - *Rồng rắn đi đâu?*
 Rồng rắn: - *Rồng rắn đi lấy thuốc cho con.*
 Thầy thuốc: - *Con lên mấy?*
 Rồng rắn: - *Dạ, con lên một.*
 Thầy thuốc: - *Thuốc chẳng ngon!*
 Rồng rắn: - *Con lên hai.*
 Thầy thuốc: - *Thuốc chẳng ngon!*
 Rồng rắn: - *Con lên ba.*
 Thầy thuốc: - *Thuốc chẳng ngon!*
 Rồng rắn: - *Con lên bốn.*
 Thầy thuốc: - *Thuốc chẳng ngon!*
 Rồng rắn:
 Thầy thuốc:
 Rồng rắn: - *Con lên chín.*
 Thầy thuốc: - *Thuốc chẳng ngon!*
 Rồng rắn: - *Con lên mười.*
 Thầy thuốc: - *Thuốc ngon vậy! Xin khúc đầu!*
 Rồng rắn: - *Những xương cùng xẩu!*
 Thầy thuốc: - *Xin khúc giữa!*
 Rồng rắn: - *Những máu cùng me!*
 Thầy thuốc: - *Xin khúc đuôi!*
 Rồng rắn: - *Tha hồ mà đuôi!*

đến đây thì đoàn rồng rắn vẫn ôm eo ếch nổi nhau chạy đuổi bắt ông thầy thuốc cho kỳ được mới tan cuộc, giữa những tiếng vỗ tay reo hò cổ vũ của những người đứng

xem, trong số có những bà mẹ chúng kiến con mình lớn khôn trong tập thể, trong cộng đồng. Bài đồng dao này có giá trị như một bài sấm, một bài học lịch sử, và cũng là một bài luận lý giáo khoa thư nói lên tình đoàn kết nhất trí của Rừng Rắn, toàn dân quyết giữ gìn trọn khối chung, đánh đuổi quân xâm lược lăm le chiếm đất đai, đã hát khúc đầu Nam Quan, lại xen đoạn giữa Trường Sa và gây tai hại đồng bằng Cửu Long miền Nam.

Những bài đồng dao và trò chơi trẻ con góp nhặt ở đây chưa đầy đủ và cần bổ túc, nhưng có chủ đích góp phần gìn giữ kho tàng văn học dân gian trước khi bị thất truyền hay quên lãng, chôn vùi dưới hàng hàng lớp lớp đồ nhựa lấp rập máy móc Toys 'R' Us, CDs, DVDs, video games, PC Games, puzzles, dominos, bingo, i-pods, cell phones ... và vô số trò khác ào ạt trên mạng lưới điện tử của thời đại @ công. Ngay tại các nước Âu Mỹ, nhiều tài liệu cũng sưu tầm ghi lại trò chơi trẻ con kèm những *ballads*, là thơ xưa từ thế kỷ XV/ XVI được phổ nhạc có điệp khúc lặp đi lặp lại, và Shakespeare từng trích dẫn vào tác phẩm.

Chúng ta đang ở đầu thế kỷ XXI. *Mai sau, dù có bao giờ*, phần sưu tầm biên khảo nhỏ nhoi này mong còn được đôi khi *lần giở trước đèn*, để may ra có người mở trang sách cũ tìm hiểu về *đất lề quê thói*, thấy rõ ràng kho tàng văn học dân gian đặt nặng giáo dục gia đình trên vai người mẹ. Những lời ru ca dao *a ơi ời* hà hơi văn hóa mẹ vào tâm hồn trẻ từ lúc mở mắt chào đời cho đến khi chập chững lững thững những trò chơi đi kèm đồng dao, để từ đó vững bước vào xã hội.

***Hát mà chơi. Hát mà học. Hát chơi mà học thật.
Học làm NGƯỜI.***

Trần thị LaiHồng
Từ tiểu bang xanh 1987 qua Hoa bang 2007
(Nguồn: *Chim Việt Cành Nam*)

Tài liệu tham khảo:

- Ban Văn Học Hội Khai Trí Tiến đức, **Việt nam Tự điển**, Mạc Lâm xuất bản, Hà Nội 1931
- Henry Oger, **La Technique du Peuple Annamite**, NXB Jouve & Cie, Paris 1908
- Huỳnh Tịnh Paulus Của, **Đại Nam Quốc Âm Tự Vị**, Imprimerie Rey, Curiol & Cie, Saigon 1895
- **Hương đạo Ca**, Kỷ niệm 70 năm Hương đạo Việt Nam 1930-2000
- Jack Maguire, **Hopscotch, Hangman, Hot Potato & Ha,Ha, Ha**, Rockefeller Center, 1990
- Lê thị Huệ, **Rồng Rắn**, Lũy Tre Xanh xuất bản, San José 1989
- Lưu Nhất Vũ / Lê Giang, **Tìm Hiểu Dân ca Nam bộ**, NXB TP HCM, 1983
- **Mẹ Bé, tài liệu sống**, San Diego, CA
- **Mẹ Nguyễn đẻ, tài liệu sống**, West Palm Beach, FL
- Minh Hiệu, **Tục ngữ Dân ca Mừng Thanh Hóa**, NXB Văn Hóa Dân Tộc, Hà Nội 1999
- Nguyễn Mạnh Hùng, **Ký họa Việt nam**, NXB trẻ, Saigon 1989
- Nguyễn Như Ý, **Đại Tự điển Tiếng Việt**, Bộ Giáo dục và Dân Tộc, Trung tâm Ngôn ngữ và Văn Hóa CHXHCN, Hà Nội 1998
- Nguyễn Tấn Long/Phan Canh, **Đất Lẻ Quê Thói**, NXB Sóng Mới, Saigon 1970
- Nguyễn Thuyết Phong and Patricia Shehan, **From Rice Paddies and Temple Yards: Traditional Music of Viet Nam**, World Music Press 1989
- Nguyễn Trúc Phương, **Văn học Bình dân**, Nhà Sách Khai Trí, Saigon 1964
- Nguyễn Văn Vĩnh, **Trẻ Con hát Trẻ Con Chơi**, NXB Alexandre de Rhodes, Hà Nội 1943
- Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, **Thi Ca Bình Dân Việt Nam**, NXB Sóng Mới, Saigon 1978
- Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, **Tục Ngữ Phong Dao**, NXB Vĩnh Hưng Long, Hà Nội 1928
- Trần Quang đức, **175 Trò Chơi Tập thể**, NXB Thanh Niên, Hà Nội 2006
- Trương Anh Thụy, **Trường ca Lời Mẹ Ru**, NXB Cảnh Nam 1989
- Trương Tửu, **Kinh Thi Việt Nam**, Tủ Sách Văn Hóa Hàn Thuyên, Saigon 1940, Xuân Thu tái bản Houston, TX
- Vũ Ngọc Phan, **Tục Ngữ và Dân ca Việt Nam**, NXB Văn Sử địa, Hà Nội 1956

